TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 20/2018/QĐST – DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Xoài, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* **bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970
Trú tại: tổ 2, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.

Bị đơn:* **ông Tạ Văn T, sinh năm 1971
Trú tại: tổ 2, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Chị Tạ Thị Thu H, sinh năm 1998
2. Chị Tạ Thị Thu H, sinh năm 2003
3. Anh Tạ Nam S, sinh năm 2003

Cùng trú tại: tổ 2, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Tạ Văn T cùng thống nhất trong thời kỳ hôn nhân bà Đ và ông T có tài sản chung là: thửa đất có diện tích 3072,3m^2(trong đó có 300m^2 ONT, 2772,3m^2 CLN), đất tọa lạc tại phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước thuộc thửa số 15, tờ bản đồ số 02, được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 066902, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00497/QSDĐ/5812/QĐUB ngày 30/9/2009 cho hộ ông Tạ Văn Tuấn. Trên đất có một căn nhà cấp 4, tường xây, nền lát gạch men, mái lợp tôn có tổng diện tích là 76,025m^2 + một giếng đào + một giếng khoan + một chuồng heo. Tổng giá trị tài sản là 1.625.921.500đồng*(Một tỷ sáu trăm hai mươi*

lăm triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm đồng). Ngoài ra không còn tài sản nào khác.

Ông T và bà Đ thỏa thuận chia tài sản chung trên như sau:

* Chia cho bà Nguyễn Thị Đ: phần đất có tổng diện tích là 1749,5m^2(chưa trừ hành lang lộ giới, trong đó có 150m^2 đất thổ cư), có diện tích và tứ cận cụ thể như sau:

Phía Tây giáp phần đất chia cho ông T có chiều dài 79.41

Phía Nam giáp đường bê tông có chiều ngang theo mặt đường bê tông là 13.20m.

Phía Đông giáp hộ ông Tạ Văn Q, có chiều dài 17.15m + 66.70m.

Phía Bắc giáp hộ ông Trần Văn B có chiều ngang 27.91m

Trên đất có một giếng khoan và một chuồng heo.

*Chia cho ông Tạ Văn T: phần đất còn lại có diện tích 1511,1m^2(đất chưa trừ hành lang lộ giới, trong đó có 150m^2 đất thổ cư), có diện tích và tứ cận cụ thể như sau:

Phía Tây giáp phần đường đất có chiều dài 77.78m

Phía Nam giáp đường bê tông có chiều ngang theo mặt đường bê tông là 19.33m.

Phía Đông giáp phần đất chia cho bà Đ có chiều dài 79.41m

Phía Bắc có chiều ngang 6.80 giáp với hộ ông Hoàng Đình H và chiều ngang 12.47 giáp với hộ ông Trần Văn B.

Trên đất có một giếng đào và một căn nhà cấp 4, tường xây, nên lát gạch men, mái lợp tôn có tổng diện tích là 76,025m$^{2.}$

Bà Đ, ông T có trách nhiệm trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tách thửa, sang tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(*Diện tích đất được chia cho bà Đào và ông Tuấn lớn hơn diện tích có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 066902, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00497/QSDĐ/5812/QĐUB ngày 30/9/2009, cấp cho hộ ông Tạ Văn Tuấn là do chưa trừ hành lang lộ giới và theo bản đồ phục vụ công ta1cpha6n chia tài sản của Tòa án được Sở tài nguyên môi trường ký ngày 12/6/2018 (đính kèm quyết định)*

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 15.194.500đồng (*mười lăm triệu một trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng*(Năm triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002350, quyển số 000047, ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì bà Đ còn phải nộp bổ sung là 10.194.500đồng (*Mười triệu một trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tạ Văn T phải nộp 15.194.500đồng (*mười lăm triệu một trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA;
- Lưu

THẨM PHÁN

PHAN THỊ MỸ DUNG